

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 18/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đại
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tọa

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Nạn nhân chất độc màu da cam huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Ông Lê Trung Trực

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Nông dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo **Lê Văn N**, sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Số 130/1 đường Lê Thị Hồng G, phường 06, thành phố M, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Lê Văn S (đã chết) và bà Trà Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Trà Thị Mỹ V và 03 người con là Trà Thị Thu H, sinh năm 1997, Trà Văn S, sinh năm 2001 và Trà Văn T, sinh năm 2013; Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2014/HSPT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 năm 01 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày 19/8/2014; Tiền sự:

Không; Bị cáo N bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2017 cho đến nay; Bị cáo N có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Anh Đặng Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

2/ Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

3/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

4/ Anh Bùi Việt M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

5/ Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 11/9/2015, Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô biển số 93F7 – 1291, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 93H4 – 7846, còn Đặng Văn H và Lê Văn N đi bộ đến quán nước Mai T ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước để uống nước thì tất cả gặp nhau tại đây. Do đã quen biết với nhau từ trước nên N rủ H, L và D chơi bài tiến lên được thua bằng tiền thì D, L và H đồng ý. Sau đó, N đi lấy một bộ bài tú lơ khơ rồi cùng H, L và D đánh bài tiến lên được thua bằng tiền nhằm sát phạt nhau để hưởng lợi ngay tại quán nước Mai T.

Hình thức đánh bài tiến lên và thỏa thuận đặt tiền cược như sau: N, H, L và D sử dụng một bộ bài tú lơ khơ, chia đều cho bốn người chơi, mỗi người 13 lá bài. Người chơi nào đánh hết bài đầu tiên gọi là tới nhất, người chơi đánh hết bài tiếp theo gọi là tới nhì, tiếp theo gọi là tới ba và tới chót. Người tới chót sẽ chung tiền cho người tới nhất 40.000 đồng, người tới ba sẽ chung tiền cho người tới nhì 20.000 đồng. Nếu sau khi chia bài, người chơi nào có 13 lá bài xếp thứ tự liên tiếp nhau sẽ tới trắng, ba người còn lại sẽ chung cho người tới trắng mỗi người 40.000 đồng, nếu ai đánh lá bài số 2 mà bị chặn bởi ba đôi liên tiếp nhau, bốn quân bài giống nhau sẽ phải chung 40.000 đồng đối với lá bài 2 rô và 2 cơ, 20.000 đồng đối với lá bài 2 bích và 2 chuồn. Đối tượng N, H, L và D đánh được một lúc thì nâng số tiền lên 100.000 đồng và 50.000 đồng (cách thức chơi tương tự như trên).

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp với Công an xã Phước Minh phát hiện bắt quả tang Đặng Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu D; còn Lê Văn N chạy thoát. Thu giữ tang vật gồm:

- Tại chiều bạc 52 lá bài tú lơ khơ;
- Thu giữ trên người: Đặng Văn H số tiền 5.870.000 đồng; Nguyễn Văn L số tiền 1.320.000 đồng; Nguyễn Hữu D số tiền 1.575.000 đồng, 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S.
- Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 93F7 – 1291 và 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 93H4 – 7846.

Quá trình điều tra xác định được số tiền mà đối tượng Đặng Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu D, Lê Văn N đem theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Đặng Văn H đem theo 7.000.000 đồng và lấy 300.000 đồng để sử dụng vào đánh bạc, còn 6.700.000 đồng H không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H thắng 270.000 đồng. Tổng tiền H sử dụng vào việc đánh bạc và thắng bạc là 570.000 đồng.

- Nguyễn Văn L đem theo 1.500.000 đồng và lấy 1.200.000 đồng để sử dụng vào đánh bạc, còn 300.000 đồng L không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang L đã thua 180.000 đồng. Số tiền L sử dụng đánh bạc là 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Hữu D đem theo 700.000 đồng và sử dụng số tiền này vào đánh bạc, khi bị bắt quả tang D đã thắng 875.000 đồng. Tổng số tiền D dùng đánh bạc và thắng bạc là 1.575.000 đồng.

- Lê Văn N mang theo số tiền 250.000 đồng, sử dụng hết 250.000 đồng vào việc đánh bạc và bị thua hết số tiền này.

Như vậy, tổng cộng số tiền mà Đặng Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu D, Lê Văn N đã sử dụng vào việc đánh bạc là 3.595.000 đồng.

Đối với Đặng Văn H, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn L đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đối với Lê Văn N bỏ trốn đã bị Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định khởi tố bị can và truy nã. Đến ngày 06/4/2017 Lê Văn N bị bắt theo lệnh truy nã và tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong Bản kết luận điều tra số 12/KLĐT ngày 06/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã kết luận Lê Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/6/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn N như Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26/6/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn N mức hình phạt tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 và tổng hợp với hình phạt 01 năm 01 tháng tù của

Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2014/HSPT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào ngày 11/9/2015 bị cáo N đã dùng số tiền 250.000 đồng tham gia cùng với Đặng Văn H, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn L đánh bạc bằng hình thức chơi bài tiến lên được thua bằng tiền tại quán nước Mai T ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Lê Văn N phù hợp với lời khai của những người đồng phạm Đặng Văn H, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn L và những người làm chứng khác Bùi Việt M, Nguyễn Thị Mai T.

Hành vi của bị cáo Lê Văn N cùng Đặng Văn H, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn L đánh bạc bằng hình thức chơi bài tú lơ khơ tiến lên được thua bằng tiền đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo N nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền nên bị cáo N đã cố ý thực hiện việc phạm tội.

Khi phạm tội vào ngày 11/9/2015, bị cáo N đang trong thời gian chịu 26 tháng thử thách án treo của Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2014/HSPT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nêu trên và với tổng số tiền là 3.959.000 đồng mà bị cáo N cùng với Đặng Văn H, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn L đã dùng vào việc đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn N đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13).

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập kết luận và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng cho bị cáo N một mức hình phạt tù có thời hạn về tội “Đánh bạc” trong vụ án này và tổng hợp hình phạt 01 năm 01 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2014/HSPT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để nhằm trừng trị, răn đe và giáo dục đối với bị cáo N và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân bị cáo N không có tiền sự, nhưng có 01 tiền án như đã nêu trên. Khi bị bắt phạm tội quả tang bị cáo Nghiệp đã chạy thoát và bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án, để Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập phải ra Lệnh truy nã số 16 ngày 27/10/2015, chỉ đến ngày 06/4/2017 khi bị bắt bị cáo N mới khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại gì đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Văn N theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (Viện dẫn theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13); Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (Hai) năm tù về tội “Đánh bạc” và tổng hợp với hình phạt 01 năm 01 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 95/2014/HSPT ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, thành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng tù buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Văn N bị bắt tạm giam ngày 06/4/2017, được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 03/9/2013 đến ngày 13/01/2014, thời hạn tù còn lại bị cáo Lê Văn N phải tiếp tục chấp hành.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn N để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

3. Về vật chứng: Không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Bị cáo Lê Văn N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 18/7/2017 tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 18/7/2017 tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 18/7/2017 tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập, Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập, Bình Phước;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRỌNG ĐẠI